

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Ngoan

2/ Ông Nguyễn Văn Dẫn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị C, sinh năm 1986, có mặt

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: anh Trương Thanh L, sinh năm 1982, có mặt

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày và yêu cầu như sau:

Giữa chị và anh Trương Thanh L do quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau được khoảng 01 năm, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 02/11/2020.

C1 sống hạnh phúc đến tháng 06/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L có hành vi bạo hành gia đình, chị cảm thấy không thể sống chung với anh L. Từ tháng 06/2024 cho đến nay thì bắt đầu sống ly thân với nhau, trong thời gian sống ly thân thì mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xác định tình cảm đối với anh L không còn, nên xin ly hôn với anh

L.

Về con chung: C1 sống có 01 con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022 đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng Gia H đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Trương Thanh L trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn và thời gian sống ly thân như chị C trình bày là đúng.

Nay chị C xin ly hôn anh không đồng ý, do còn thương vợ, con nên mong muốn hàn gắn tình cảm lại với nhau.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Gia H hiện đang sống chung với chị C.

Tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn: về hôn nhân yêu cầu ly hôn với anh Trương Thanh L. về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị C. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Trương Thanh L.

Về con chung: giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022 cho chị Hồ Thị C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Trương Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều

28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trương Thanh L có nơi cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn chị C và anh L đều xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L có tính ghen và có đánh chị C khi xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 06/2024 cho đến nay anh chị sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Đối với yêu cầu ly hôn của chị C anh L không đồng ý vì còn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ cùng nhau lo tương lai con chung, nhưng chị C vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện của hai người, có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, nhưng chị C xác định không còn tình cảm với anh L. Do đó, nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị C được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022. Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu Gia H do chị C nuôi dưỡng và cháu hiện dưới 36 tháng tuổi. Do đó cần giao cháu Gia H cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và cũng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu về môi trường sống.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Trương Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2022 cho chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Trương Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Trương Thanh L, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Hồ Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí theo biên lai số 0005636 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, chị C không phải nộp thêm án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng